TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **T PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119**/2023/HS-ST
Ngày: 20/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung
Ông Đào Hoàng Anh
- Thư ký phiên tòa: *Bà Lê Thị Huyền*
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: *Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, T phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Đức T - Sinh năm: 1972; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ 18 – phường Đ – quận L – T phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Phạm Đức T1 – Đã chết; Họ tên mẹ: Đường Thị Hòa H - Sinh năm 1950; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo T là con thứ nhất; Tiền án: không. Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 05/11/2002 Công an thị trấn Đ, L, Hà Nội bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua xác minh, Công an phường Đ cho biết, do sự việc xảy ra đã lâu nên Công an phường không lưu giữ được các tài liệu liên quan đến việc xử lý Phạm Đức T về hành vi trên.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/4/2023 đến ngày 30/4/2023 hủy bỏ quyết định tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 21/4/2023, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện G đang làm nhiệm vụ ở khu vực thôn Q, Y, G, Hà Nội

thì phát hiện Phạm Đức T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác đã dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc có 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Phạm Đức T khai nhận gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy T vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, đưa Phạm Đức T về trụ sở làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Phạm Đức T:

- 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng.
- 01 xe máy Cup 50, màu xanh BKS 29AA - 481.43, số khung DRC1P39FMBD000404, số máy RN8ECB1KUN000404.
- 01 điện thoại di động MOBELL, màu vàng, bên trong lắp sim số 0329287950, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 2665/KLGĐ-PC09 ngày 28/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T phố Hà Nội kết luận:Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,161 gam.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Đức T khai nhận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 21/4/2023, T điều khiển xe máy Cup 50, màu xanh, BKS: 29AA - 481.43 đi từ tổ 18, Đ, L, Hà Nội lên khu vực TS, Bắc Ninh để mua ma túy sử dụng. Khi đến TS, T gặp và mua của một nam thanh niên không rõ nhân thân 01 gói ma túy loại heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái T đang mặc, sau đó đi xe máy tìm nơi sử dụng ma túy. Khi T đi đến khu vực thôn Q, Y, G thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện G kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng. Lời khai nhận của bị cáo Phạm Đức T phù hợp với lời khai người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Đức T, do không xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra – Công an huyện G không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy Cup50, màu xanh, BKS: 29AA - 481.43, số khung: 000404, số máy: 000404 thu giữ của Phạm Đức T, qua điều tra xác định chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của anh Phạm Đức M - SN: 2003, HKTT: Tổ 18 - Đ - L - Hà Nội (cháu ruột T). Khi cho T mượn chiếc xe máy trên, anh M không biết T sử dụng để đi mua ma túy. Ngày 05/6/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã trả chiếc xe máy trên cho anh Phạm Đức M.

Đối với chiếc điện thoại di động MOBELL, màu vàng, bên trong lắp sim số 0329287950, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Đức T, qua xác minh xác định chiếc điện thoại trên thuộc sở hữu của Phạm Đức T và không liên quan đế hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số:124/CT-VKS ngày 30-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Phạm Đức T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên Tòa:

Bị cáo T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Phạm Đức T có đủ dấu hiệu cấu T tội: ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*** theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 BLTTHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đức T mức án từ 14 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hánh án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/4/2023, đến ngày 30/4/2023

Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành bao gồm: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của Phạm Đức T, Giám định viên. Trong phong bì niêm phong bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,145 gam.(Đã trừ trích mẫu giám định 0, 016 gam).

Đề nghị trả lại cho bị cáo Phạm Đức T chiếc điện thoại di động MOBELL, màu vàng, bên trong lắp sim số 0329287950, máy cũ đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Nói lời sau cùng bị cáo có đơn xin mặt tại phiên tòa và thừa nhận, quá trình điều tra nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về thủ tục tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo T khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:*

Xét lời khai nhận của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đồng nhất không có mâu thuẫn, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe nhưng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 40 phút ngày 21/4/2023, tại khu vực thôn Q, Y, G, Hà Nội, bị cáo Phạm Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,161 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện G bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Phạm Đức T đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

[3].*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :*

Xét nhân thân bị cáo có 01 tiền sự ngày 05/11/2002 Công an thị trấn Đ, L, Hà Nội bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua xác minh, Công an phường Đ cho biết, do sự việc xảy ra đã lâu nên Công an phường không lưu giữ được các tài liệu liên quan đến việc xử lý Phạm Đức T về hành vi trên.

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra bị cáo T khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

Cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành bao gồm: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của Phạm Đức T, Giám định viên. Trong phong bì niêm phong bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,145 gam. (Đã trừ trích mẫu giám định 0, 016 gam).

Đối với chiếc điện thoại di động MOBELL, màu vàng, bên trong lắp sim số 0329287950, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Đức T, qua xác minh xác định chiếc điện thoại trên thuộc sở hữu của Phạm Đức T và không liên quan đế hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Đức T, do không xác định được nhân thân. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G không xử lý là có căn cứ

Đối với chiếc xe máy Cup50, màu xanh, BKS: 29AA - 481.43, số khung: 000404, số máy: 000404 thu giữ của Phạm Đức T, qua điều tra xác định chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của anh Phạm Đức M - SN: 2003, HKTT: Tổ 18 - Đ - L - Hà Nội (cháu ruột T). Khi cho T mượn chiếc xe máy trên, anh M không biết T sử dụng để đi mua ma túy. Ngày 05/6/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã trả chiếc xe máy trên cho anh Phạm Đức M là có căn cứ.

[7] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự

***- Xử phạt*: Phạm Đức T 13(Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hánh án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/4/2023 đến ngày 30/4/2023**

2.Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành bao gồm: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận của Phạm Đức T, Giám định viên. Trong phong bì niêm phong bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,145 gam.(Đã trừ trích mẫu giám định 0, 016 gam).

Trả lại cho bị cáo Phạm Đức T chiếc điện thoại di động MOBELL, màu vàng, bên trong lắp sim số 0329287950, máy cũ đã qua sử dụng.

(Có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 /7/2023)

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5 . Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- *TAND, VKSND tp. Hà Nội;*
- *VKSND huyện G;*
- *Công an huyện G;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện G;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu VP/TA*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Tuấn